# SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT
# DETAILED ACCOUNT BOOK

**VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Số / *Number* : 217
Ngày hoạt động / *Activity date*: 19/10/2026

**Tài khoản**/ *Account* : 1027349624 **TK NHNN**/ *State Bank Account* : 4211 **CIF** : 0004202353
CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM

**Địa chỉ**/ *Address* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

**Ngày hoạt động trước** / *Previous Activity Date* : 17/10/2026

**Số dư đầu ngày** / *Opening Balance* : 617.770.697,00

| **Ngày GD/** Date | **CN.PH/** Branch | **Người lập/SCT/** Maker/Doc No. | **Số Reference/** Ref No. | **Doanh số nợ/** Debit Amount | **Doanh số có/** Credit Amount |
|---|---|---|---|---|---|
| 19/10/2026 | 06800 133 | 5056.48987 | 1068696666 | 102.811.782,00 | |
| 19/10/2026 | 06800 133 | 5058.62688 | VND06800120101003 | 9.239.094,00 | |
| 19/10/2026 | 06800 133 | 5058.63192 | VND06800120101003 | 9.239.094,00 | |
| 19/10/2026 | 06800 133 | 5056.65308 | 1068696666 | 139.363.837,00 | |
| 19/10/2026 | 06800 133 | 5388.81266 | VND06800270303311 | | 24.805.952,00 |

**Số món** / *Number of Transaction*: 5

| | | |
|---|---|---|
| **Doanh số ngày** / *Daily Transaction Amt* : | 260.653.807,00 | 24.805.952,00 |
| **Doanh số tháng** / *Monthly Transaction Amt* : | 4.207.086.709,00 | 2.800.835.410,00 |
| **Doanh số năm** / *Annual Transaction Amt* : | 99.609.645.137,00 | 99.239.445.396,00 |

**Số dư cuối ngày** / *Closing Balance* : 381.922.842,00

**Ngày in** / *Print date* : 15:33:37 ngày 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 19/10/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 191026.5056.48987

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên/ *A/C Name* | : CT CP SX THUC PHAM NGOC THOM FOODS |
| Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 | Số TK/ *A/C No* | : 1068696666 |
| Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ/ *Address* | : LO E5, DUONG SO 9, KCN HAI SON, DUC HOA DONG, XA MY HANH, TINH TAY NINH |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST/ *Số CMT / ID No* | : 1102026993 |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TAN BINH-TRU SO CN |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 102.811.782,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 102.804.082,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Một trăm hai triệu tám trăm mười một nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Một trăm hai triệu tám trăm lẻ bốn nghìn không trăm tám mươi hai đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 7.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 700,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : IBVCB.1910260418085001.TT HD SO 471 NGAY 10.10.2026

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TAN BINH-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 19/10/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 191026.5058.62688

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên/ *A/C Name* | : CONG TY TNHH MAERSK VIET NAM |
| Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 | Số TK/ *A/C No* | : 001088400001 |
| Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ/ *Address* | : |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST/ *Số CMT / ID No* | : |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TNHH MTV HSBC VN |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 9.239.094,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 9.217.094,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Chín triệu hai trăm ba mươi chín nghìn không trăm chín mươi bốn đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Chín triệu hai trăm mười bảy nghìn không trăm chín mươi bốn đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 20.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 2.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : TT HD SO 442434-CTY MAERSK VIET NAM

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TNHH MTV HSBC VN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 19/10/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 191026.5058.63192

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên/ *A/C Name* | : CONG TY TNHH MAERSK VIET NAM |
| Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 | Số TK/ *A/C No* | : 001088400001 |
| Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ/ *Address* | : |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST/ *Số CMT / ID No* | : |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TNHH MTV HSBC VN |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 9.239.094,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 9.217.094,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Chín triệu hai trăm ba mươi chín nghìn không trăm chín mươi bốn đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Chín triệu hai trăm mười bảy nghìn không trăm chín mươi bốn đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 20.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 2.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : TT HD SO 442435-CTY MAERSK VIET NAM

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : Ngan hang TMCP Ngoai thuong VN - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TNHH MTV HSBC VN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO NỢ - DEBIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐỒNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 19/10/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 191026.5056.65308

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM | Họ tên/ *A/C Name* | : CT CP SX THUC PHAM NGOC THOM FOODS |
| Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 | Số TK/ *A/C No* | : 1068696666 |
| Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM | Địa chỉ/ *Address* | : LO E5, DUONG SO 9, KCN HAI SON, DUC HOA DONG, XA MY HANH, TINH TAY NINH |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 | MST/ *Số CMT / ID No* | : 1102026993 |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TAN BINH-TRU SO CN |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 139.363.837,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 139.356.137,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Một trăm ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Một trăm ba mươi chín triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn một trăm ba mươi bảy đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 7.000,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 700,00 Loại tiền/ *Currency* : VND | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : IBVCB.1910260396109006.TT HD SO 474 NGAY 12.10.2026

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB TAN BINH-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐỒNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*

# CHỨNG TỪ GIAO DỊCH
# GIẤY BÁO CÓ - CREDIT ADVICE

**VIETCOMBANK ĐÔNG ĐỒNG NAI**
*Số 53A/4, quốc lộ 1A, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai.*
Mã số thuế / *Tax code* : 0100112437-145

Ngày / *Date* : 19/10/2026
*Không phải hóa đơn GTTT*
Số chứng từ / *Doc No* 191026.5388.81266

| **Người ra lệnh *(Orderer)*** | | **Người hưởng *(Beneficiary)*** | |
|---|---|---|---|
| Họ tên/ *A/C Name* | : CONG TY CO PHAN SOI BIEN TRUNG THUC | Họ tên/ *A/C Name* | : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM |
| Số TK/ *A/C No* | : 0611157886688 | Số TK/ *A/C No* | : 1027349624 |
| Địa chỉ/ *Address* | : | Địa chỉ/ *Address* | : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THU DUC,TPHCM |
| MST/ *Số CMT / ID No* | : | MST/ *Số CMT / ID No* | : 0309391503 |
| Ngày cấp/ *Issue Date* | : | Ngày cấp/ *Issue Date* | : |
| Nơi cấp/ *Issue Place* | : | Nơi cấp/ *Issue Place* | : |
| Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NHTMCP Quan Doi (MB) | Tại ngân hàng/ *With Bank* | : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN |
| Số tiền nợ/ *Debit Amount* | : 24.805.952,00 | Số tiền có/ *Credit Amount* | : 24.805.952,00 |
| Loại tiền/ *Currency* | : VND | Loại tiền/ *Currency* | : VND |
| Bằng chữ/ *In Words* | : Hai mươi bốn triệu tám trăm lẻ năm nghìn chín trăm năm mươi hai đồng | Bằng chữ/ *In Words* | : Hai mươi bốn triệu tám trăm lẻ năm nghìn chín trăm năm mươi hai đồng |
| Số tiền phí/ *Fee* | : 0,00 Loại tiền/ *Currency* : | | |
| Trong đó VAT/ *VAT* | : 0,00 Loại tiền/ *Currency* : | | |

Tỷ giá/ *Rate* :

Nội dung/ *Details* : Soi Bien thanh toan CN T8.26 NCC Ngoc Thom

Ngân hàng gửi/ *Order Bank* : NHTMCP Quan Doi (MB)

Ngân hàng nhận/ *Ben Bank* : NH TMCP Ngoai thuong Viet Nam - CN VCB DONG DONG NAI-TRU SO CN

Ngày in/ *Print Date* : 09/11/2026

**Xác nhận của ngân hàng** / *Bank's Confirmation* :

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký: 09/11/2026

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.
**Note:** *This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.*